

Số: **14** /2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **09** tháng **01** năm **2009**

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc thu phí xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2008/NQ-HĐND ngày 12/12/2008 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khoá XIII Kỳ họp thứ 17;

Xét đề nghị của cục thuế thành phố Hà Nội tại công văn số 17473/CT-THNVDT ngày 21/11/2008 và Báo cáo thẩm định số 40/STP-VBPQ ngày 08/01/2009 của Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Đối tượng nộp phí**

Các chủ đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình để sản xuất, kinh doanh hoặc làm nhà ở trên địa bàn Thành phố Hà Nội phải nộp phí xây dựng; trừ trường hợp các Chủ đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình trực tiếp bảo vệ an ninh, quốc phòng; các công trình thuộc bí mật Nhà nước, công trình xây dựng theo lệnh khẩn cấp, các công trình tôn giáo; các công trình xây dựng trong lĩnh vực giáo dục, y tế,

văn hoá, thể thao được hưởng chính sách xã hội hoá theo của Chính phủ; các trường hợp thuộc Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết quy định gia nhập có quy định không thu phí.

## **Điều 2. Mức thu phí**

1. Mức thu phí xây dựng theo chức năng công trình và địa điểm xây dựng tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của chi phí xây dựng:

Chức năng công trình	Nhà ở do tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng để ở, không sử dụng vào mục đích kinh doanh	Công trình được sử dụng để làm trụ sở làm việc và các công trình khác của cơ sở sản xuất			Công trình kinh doanh dịch vụ như: khách sạn, văn phòng cho thuê, cửa hàng mua bán vật tư và hàng hoá phục vụ sản xuất, tiêu dùng, nhà ở để bán và cho thuê		
		Thuộc dự án nhóm			Thuộc dự án nhóm		
		A	B	C	A	B	C
Đơn vị tính	Phần trăm (%)	Phần trăm (%)			Phần trăm (%)		
1. Công trình xây dựng tại các quận và Hà Đông	0,5	0,5	0,7	1	0,5	1	2
2. Công trình xây dựng tại các huyện Từ Liêm, Đông Anh, Thanh Trì, Gia Lâm, Sóc Sơn, Quốc Oai, Hoài Đức, Thạch Thất, Đan Phượng, Thường Tín và Sơn Tây	0,2	0,3	0,5	0,8	0,4	0,7	1,5
3. Công trình xây dựng tại huyện còn lại	0,1	0,2	0,4	0,7	0,3	0,5	1

2. Đối với các công trình do thay đổi quy mô, chức năng hoặc mục đích sử dụng dẫn đến mức thu phí xây dựng công trình của công trình đó tăng lên thì Chủ đầu tư phải nộp bổ sung phần chênh lệch giữa 2 mức thu và không được hoàn lại phần chênh lệch khi mức thu của công trình đó thấp hơn mức đã nộp.

3. Chi phí xây dựng để xác định mức thu phí xây dựng:

- Chi phí xây dựng để xác định mức thu phí là chi phí xây dựng các công trình, hạng mục công trình (không bao gồm thuế giá trị gia tăng), không bao gồm chi phí thiết bị, chi phí bồi thường GPMB, tái định cư, chi phí quản lý dự án, chi phí khác, chi phí dự phòng và được xác định theo Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và Chỉ số giá xây dựng do Bộ Xây dựng công bố tại thời điểm gần nhất, có

xét đến chi phí bổ sung cho công tác gia cố đặc biệt về nền móng công trình (nếu có), chi phí do mức độ hoàn thiện cao hơn thông thường và chi phí xây dựng tầng hầm (nếu có).

Trường hợp công trình có nhiều chức năng thì căn cứ vào các chức năng chính của công trình để xác định chi phí xây dựng cho phù hợp.

- Đối với các công trình xây dựng nhà ở, căn cứ vào giá xây dựng mới nhà ở, vật kiến trúc do UBND Thành phố ban hành khi xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ trường hợp nhà nước thu hồi đất để tính chi phí xây dựng làm cơ sở xác định mức thu phí xây dựng.

### **Điều 3. Thời điểm thu phí**

1. Sở Xây dựng Hà Nội có trách nhiệm thu phí xây dựng trước khi trao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở hoặc trước khi trao giấy phép xây dựng cho chủ đầu tư.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thu phí xây dựng trước khi trao: “Quyết định giao đất hoặc Quyết định cho thuê đất” cho chủ đầu tư.

3. Ủy ban nhân dân các Quận, Huyện và cấp tương đương; UBND các xã có trách nhiệm thu phí xây dựng trước khi trao giấy phép xây dựng cho chủ đầu tư.

### **Điều 4. Đơn vị thu phí**

1. Sở Xây dựng Hà Nội:

a. Tổ chức thu phí xây dựng đối với những công trình thuộc dự án do Sở Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở thuộc đối tượng được miễn Giấy phép xây dựng theo quy định.

b. Tổ chức thu phí xây dựng đối với công trình do Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Tổ chức thu phí xây dựng khi làm thủ tục giao hoặc cho thuê đất đối với các công trình thuộc dự án nhóm A do Bộ Xây dựng (hoặc các Bộ chuyên ngành) thẩm định thiết kế cơ sở thuộc đối tượng được miễn Giấy phép xây dựng theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cấp tương đương UBND các xã: Tổ chức thu phí xây dựng đối với công trình do UBND quận, huyện và cấp tương đương, UBND các xã cấp Giấy phép xây dựng.

4. Ban Quản lý Khu công nghiệp & khu chế xuất Hà Nội tổ chức thu phí xây dựng các công trình xây dựng trong Khu - cụm công nghiệp, Khu Chế xuất và Khu kinh tế trên địa bàn thành phố.

Đơn vị thu phí có trách nhiệm niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu phí về tên phí, mức thu phí, phương thức thu và cơ quan quy định thu. Khi thu tiền phí phải cấp chứng từ thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định.

### **Điều 5. Quản lý, sử dụng tiền phí thu được**

Đơn vị thu phí nộp Ngân sách Nhà nước 90%; được để lại 10% trên tổng số phí thu được và phải quản lý, sử dụng, quyết toán số tiền phí thu được theo đúng

hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/07/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính.

#### **Điều 6. Chứng từ thu phí**

Sử dụng biên lai thu phí do cơ quan Thuế phát hành.

#### **Điều 7. Xử lý vi phạm**

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ và Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính.

#### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký- và thay thế Quyết định số 114/2007/QĐ-UBND ngày 22/10/2007 của UBND Thành phố Hà Nội (cũ) về việc thu phí xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 2262/2006/QĐ-UBND ngày 19/12/2006 của UBND tỉnh Hà Tây (cũ) về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tây.

#### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Ban quản lý các khu công nghiệp và khu chế xuất Hà Nội; Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Cục Thuế thành phố Hà Nội; UBND các quận, huyện và cấp tương đương; UBND các xã, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 8;
- TT Thành ủy, VP Thành ủy;
- Đoàn ĐB Quốc Hội Hà Nội;
- TT HĐND TP; Ban KTNS - HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các Bộ: Tài chính, TN&MT, Xây dựng, Tư pháp;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các sở, ban ngành của TP;
- Trung tâm công báo; Cổng giao tiếp điện tử TP;
- CPVP, các Phòng CV;

Lưu VT.

(UBND các: quận, huyện, thành phố sao gửi Quyết định này đến UBND xã, phường, thị trấn trực thuộc)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Mạnh Hiền